

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST

Ngày: 02/12/2019

(V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Điền Thị Bích Lược**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Đặng Thị Thu Hương**

2/ Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đức Xiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Tri** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Lâm Thao xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST - KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX - ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Công Thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 108, Trần Hưng Đạo, Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Kim C - Sinh năm 1971 - Trưởng phòng giao dịch Lâm Thao - NHTMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ (Theo văn bản ủy quyền số 432/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 07/5/2019)

Bi đơn: 1/ Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1983;

ĐKHKTT: Khu 15, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

2/ Bà Phạm Thị L - Sinh năm 1985

ĐKHKTT: Khu 15, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1983 và bà Phạm Thị L - Sinh năm 1985

Đều ĐKHKTT: Khu 15, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Bà C có mặt, ông M, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị Kim C trình bày:

Ngày 11/5/2018, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ - Phòng giao dịch Lâm Thao với ông Nguyễn Xuân M là đại diện hộ gia đình kinh doanh có ký hợp đồng tín dụng vay vốn số: 01.044/2018 - HĐCVHM/NHCT240 với nội dung hợp đồng như sau:

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ - Phòng giao dịch Lâm Thao cho ông Nguyễn Xuân M và bà Phạm Thị L vay số tiền: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn). Mục đích sử dụng: Bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ chụp ảnh, cho thuê áo cưới. Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất: 6,5%/năm và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân phát sinh ngay tại hợp đồng.

Tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 16.80.79/HĐTC ngày 14/11/2016 là quyền sử dụng đất có tổng diện tích 762,5 m² trong đó có 200m² đất ở và 562,5 m² đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 05; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 791489 do UBND huyện Lâm Thao cấp ngày 02/11/2016 đứng tên ông Nguyễn Xuân M và bà Phạm Thị L cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Khu 15, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình vay vốn, ông Nguyễn Xuân M và bà Phạm Thị L đã vi phạm hợp đồng tín dụng không trả nợ gốc đến hạn và lãi hàng tháng như đã cam kết. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ - Phòng giao dịch Lâm Thao đã thông báo, đôn đốc trả nợ nhiều lần nhưng ông M, bà L không thực hiện đúng cam kết, biểu hiện thái độ trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 02/12/2019, ông M, bà L còn nợ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ - Phòng giao dịch Lâm Thao số tiền là 346.388.915 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.592.383 đồng, lãi quá hạn: 44.796.532 đồng.

Mặc dù ông Nguyễn Xuân M một mình đứng tên ký kết hợp đồng tín dụng, tuy nhiên giấy đề nghị vay vốn bà Phạm Thị L đã ký mục người liên đới nghĩa vụ trả

nợ và mục đích vay vốn ghi trong hợp đồng là bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ chụp ảnh, cho thuê áo cưới. Do vậy, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giải quyết buộc ông M, bà L phải có chung nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền là 346.388.915 đồng. Trong trường hợp ông M, bà L không có khả năng trả khoản nợ trên đề nghị tòa án giải quyết buộc ông M, bà L bàn giao tài sản thế chấp, để Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản, thu hồi khoản nợ trên.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến tòa án làm việc, tuy nhiên đều vắng mặt không đến tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết buộc ông M, bà L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông M, bà L. Nhưng, bà L, ông M hiện đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Gia đình và địa phương không biết địa chỉ nơi làm việc của ông M, bà L, để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông báo cho ông M, bà L đến tòa án làm việc. Tuy nhiên, cả ông M, bà L đều không đến tòa án nhân dân huyện Lâm Thao làm việc. Ngày 15/11/2019 TAND huyện Lâm Thao đưa vụ án ra xét xử bà L, ông M vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án hoãn phiên tòa. Ngày 02/12/2019 TAND huyện Lâm Thao đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa bà L, ông M vắng mặt lần 2 không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà L, ông M.

[3] Về nội dung:

Việc vay nợ giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với ông M, bà L được xác định bằng Hợp đồng tín dụng số 01.044/2018-HĐCVHM/NHCT240 ngày 11 tháng 5 năm 2018 có chữ ký của ông L Xuân M và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 16.80.79/HĐTC ngày 14/11/2016 có chữ ký của ông L Xuân M và bà Phạm Thị L, hợp đồng thế chấp có công chứng. Xem xét hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản ký kết giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ - Phòng giao dịch Lâm Thao với ông M, bà L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng và cả hợp đồng thế chấp đều đúng theo quy định của pháp luật cả về hình thức của hợp đồng lẫn nội dung. Mặc dù ông Nguyễn Xuân M một mình đứng tên ký kết hợp đồng tín dụng, tuy nhiên trong giấy đề nghị vay vốn bà Phạm Thị L ký mục người liên đới nghĩa vụ trả nợ và trong hợp đồng tín dụng ghi: Mục đích vay vốn là bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ chụp ảnh, cho thuê áo cưới của hộ gia đình kinh doanh. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định khoản nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam của ông M, bà L là khoản nợ chung của hai vợ chồng.

Bà Phạm Thị L, ông Nguyễn Xuân M không đến tòa án làm việc, không có lời khai tại Tòa án. Mặc dù ông M, bà L đã được Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã thông báo hợp lệ. Việc ông M, bà L không đến Tòa án làm việc thể hiện sự coi thường pháp luật, trốn tránh nghĩa vụ, cố tình không hợp tác, nghĩa là từ chối quyền được trình bày tại tòa. Do vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Xuân M và bà Phạm Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền gốc là 300.000.000 đồng và lãi trong hạn: 1.592.383 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 02/12/2019 là: 44.796.532 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 3.000.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được chấp nhận nên buộc bà L, ông M có trách nhiệm hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

[4] Về án phí Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được chấp nhận, theo quy định của pháp luật bà L, ông M phải chịu án phí

[5] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xử:

Buộc bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Xuân M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền gốc là 300.000.000đồng và tiền lãi trong hạn: 1.592.383đồng, lãi quá hạn: 44.796.532 đồng.

Về án phí Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Xuân M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 90,91, 94, 95,98 Luật tổ chức t án dụng; khoản 1 Điều 157; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Xử: Buộc ông Nguyễn Xuân M và bà Phạm Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 02/12/2019 là: 346.388.915 đồng(Ba trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm tám mươi tám nghìn chín trăm mười lăm đồng). Trong đó tiền gốc là 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 1.592.383đồng (Một triệu năm trăm chín hai nghìn ba trăm tám ba đồng), lãi quá hạn là 44.796.532đồng (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm ba hai đồng).

Trong trường hợp ông Nguyễn Xuân M, bà Phạm Thị L không có khả năng thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền trên. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 16.80.79/HĐTC ngày 14/11/2016. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có tổng diện tích 762,5 m² trong đó có 200m² đất ở và 562,5 m² đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 05; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 791489 do UBND huyện Lâm Thao cấp ngày 02/11/2016 đứng tên ông Nguyễn Xuân M và bà Phạm Thị L cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Khu 15, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ để xử lý thu hồi khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ngày xét xử sơ thẩm ông M, bà L chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam thì ông

M, cb à L còn phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo hợp đồng tín dụng tính trên số tiền nợ gốc.

Buộc ông Nguyễn Xuân M và bà Phạm Thị L có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

4/ Về án phí Áp dụng Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Xuân M phải chịu 17.319.400 đồng (Mười bảy triệu ba trăm mười chín nghìn bốn trăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 8.197.000 đồng (Tám triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2018/0002525 ngày 06/8/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Lâm Thao
- CQ Thi hành án DSHLT
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Điêu Thị Bích Lược